



Liên hệ:

Văn Phòng Luật Sư Tô Đình Huy

Địa chỉ: 441/15B Điện Biên Phủ, Phường
25, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838991104 - 0978845617

Tổng đài tư vấn: **1900 6279**

Email: info@luatsuhcm.com

Website: www.luatsuhcm.com

NỘI DUNG

Phần 1: Ủy quyền trong quản lý doanh nghiệp, các vấn đề cần lưu ý

Phần 2: Tóm tắt điểm mới nổi bật của một số văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng

1. Phạt cả người phát tờ rơi và người quảng cáo theo Nghị định 28/2017/NĐ-CP
2. Phạt 100 triệu đồng đối với mỗi chất cấm được sử dụng trong chăn nuôi theo Nghị định 41/2017/NĐ-CP
3. Tăng mức phạt khi xả thải sai nội dung giấy phép theo Nghị định 33/2017/NĐ-CP
4. 03 trường hợp miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP
5. Quy định mới về trích khấu hao tài sản cố định năm 2017 theo Thông tư 28/2017/TT-BTC
6. Bãi bỏ nhiều mẫu hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất theo Thông tư 04/2017/TT-BTP
7. Phạt đến 5.000.000 đồng nếu phổ biến phim không đúng quy định theo Nghị định 28/2017/NĐ-CP

Phần 3: Danh mục các văn bản có hiệu lực trong tháng

Ấn phẩm được đăng tại: Website: www.luatsuhcm.com

PHẦN 1: ỦY QUYỀN TRONG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý



THs/Luật sư Tô Đình Huy

M: (+84) 987745617

E: info@luatsuhcm.com



Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Dung

M: (+84-8)1688469097

E: dungnguyen@luatsuhcm.com

Ủy quyền là hoạt động phổ biến trong công tác quản lý doanh nghiệp. Số lượng chủ thể có thẩm quyền quản lý doanh nghiệp là có giới hạn nhằm mục đích thống nhất quản lý và kiểm soát. Tuy nhiên, cũng chính điều này dẫn đến tình trạng không đảm bảo được tính toàn diện, hiệu quả trong quản lý khi quy mô doanh nghiệp lớn, hoạt động đa dạng và phức tạp, nhiều tình huống phát sinh. Hướng đến tính hiệu quả và sự thuận lợi trong công tác quản lý doanh nghiệp, ủy quyền được lựa chọn như một giải pháp tối ưu. Tuy nhiên, không phải lúc nào doanh nghiệp cũng thực hiện ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật. Nếu không chú trọng tính pháp lý của việc ủy quyền thì việc ủy quyền đôi khi sẽ trở nên “vô nghĩa”. Sau đây là các vấn đề cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trong quản lý doanh nghiệp:

1. Thẩm quyền ủy quyền trong quản lý doanh nghiệp thuộc về ai?

Không phải ai cũng có thẩm quyền ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến quản lý doanh nghiệp. Theo quy định của pháp luật hiện hành, chỉ người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp mới có thể xác lập quan hệ ủy quyền quản lý doanh nghiệp. Đồng thời, người nhận ủy quyền cũng có thẩm quyền ủy quyền. Theo đó, người nhận ủy quyền có quyền ủy

quyền lại cho người thứ ba khi (i) được sự đồng ý của người ủy quyền hoặc (ii) do sự kiện bất khả kháng nếu không áp dụng ủy quyền lại thì việc ủy quyền ban đầu không thể thực hiện được.

2. Mọi ủy quyền từ người đại diện theo pháp luật đều có hiệu lực trong hoạt động quản lý doanh nghiệp?

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có thể ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình bằng hai tư cách: tư cách cá nhân, độc lập với doanh nghiệp và tư cách người đại diện của doanh nghiệp. Vì thế, doanh nghiệp cần lưu ý rằng, nội dung giấy ủy quyền trong quản lý doanh nghiệp phải ghi rõ người đại diện theo pháp luật đang sử dụng tư cách đại diện cho doanh nghiệp để xác lập việc ủy quyền; phạm vi ủy quyền được giới hạn bởi quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của pháp luật và Điều lệ (nếu có).

Đồng thời, ngoài chữ ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật, doanh nghiệp phải chú ý đến việc sử dụng con dấu để thể hiện rõ hơn tính đại diện cho doanh nghiệp của việc xác lập ủy quyền.

3. Các trường hợp buộc phải ủy quyền

Về cơ bản, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có quyền ủy quyền cho người khác thực hiện các công việc trong phạm vi quyền hạn của mình vào bất kỳ thời điểm nào. Tuy nhiên, có những trường hợp bắt buộc phải ủy quyền theo quy định của pháp luật. Cụ thể, khi người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong quản lý doanh nghiệp.

4. Các trường hợp không được ủy quyền

Doanh nghiệp cần lưu ý về một số trường hợp người đại diện theo pháp luật không được ủy quyền trong quản lý doanh nghiệp. Chẳng hạn, theo quy định của pháp luật, nếu người đại diện theo pháp luật đồng thời là Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng là hợp tác xã thì không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; hoặc người đại diện theo pháp luật khi thay mặt doanh nghiệp gửi tiền phải trực tiếp thực hiện giao dịch gửi tiền tại tổ chức nhận tiền gửi tiết kiệm và xuất trình các giấy tờ; v.v. Nếu việc ủy quyền vẫn được xác lập dù pháp luật không cho phép thì việc ủy quyền có thể bị từ chối khi thực hiện hoặc có thể bị vô hiệu kèm theo chế tài xử lý.

5. Có thể từ chối nhận ủy quyền hay không?

Nếu văn bản ủy quyền được thể hiện dưới dạng hợp đồng thì thực hiện nội dung ủy quyền là nghĩa vụ của bên nhận ủy quyền. Trong trường hợp từ chối thực hiện, bên nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với người ủy quyền theo thỏa thuận hợp đồng và/hoặc trách nhiệm pháp lý nếu việc từ chối là vi phạm hợp đồng/pháp luật liên quan.

Trong trường hợp văn bản ủy quyền thể hiện dưới dạng giấy ủy quyền, đây là hành vi pháp lý đơn phương của bên ủy quyền. Do vậy, bên nhận ủy quyền có quyền thực hiện hoặc từ chối mà bên ủy quyền không thể ràng buộc trách nhiệm.

Như vậy, dù thể hiện dưới hình thức nào, bên nhận ủy quyền đều có thể từ chối thực hiện. Từ chối thực hiện trong trường hợp người nhận ủy quyền xét thấy nội dung ủy quyền là trái quy định của pháp luật hoặc không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội là phương án tránh những rủi ro pháp lý có thể phải gánh chịu nếu thực hiện hành vi vi phạm. Để hạn chế tranh chấp, quyền từ chối thực hiện cần thiết được ghi nhận trong văn bản ủy quyền.

6. Giải quyết thế nào khi văn bản ủy quyền không ghi nhận thời hạn?

Thời hạn ủy quyền do người đại diện theo pháp luật ấn định và được ghi rõ trong văn bản ủy quyền. Thời hạn ủy quyền có thể là một khoảng thời gian xác định hoặc khoảng thời gian kể từ ngày ủy quyền cho đến thời điểm công việc hoàn tất. Nếu thời hạn ủy quyền không được ghi

nhận rõ trong văn bản ủy quyền thì sẽ được xem xét theo quy định của pháp luật dân sự. Theo đó, thời hạn ủy quyền là một năm kể từ ngày phát sinh quyền đại diện theo ủy quyền.

7. Sau khi ủy quyền, trách nhiệm của các bên được giải quyết như thế nào?

Xác lập văn bản ủy quyền không có nghĩa là người ủy quyền sẽ không còn bất kỳ trách nhiệm gì hay người nhận ủy quyền sẽ có toàn quyền quyết định đối với những công việc được ủy quyền. Theo quy định của pháp luật, người ủy quyền vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi do người nhận ủy quyền thực hiện trong phạm vi và thời hạn ủy quyền. Đồng thời, người nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước người ủy quyền và trước pháp luật về những hành vi mà mình thực hiện. Do đó, người ủy quyền cần phải sát sao theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung ủy quyền để có thể can thiệp khi cần thiết và người nhận ủy quyền cần phải đảm bảo rằng những công việc mình thực hiện là hợp pháp và phù hợp với ý chí của người ủy quyền.

8. Hậu quả của việc vượt quá phạm vi ủy quyền

Công việc do người nhận ủy quyền thực hiện vượt quá phạm vi ủy quyền có thể làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của người ủy quyền đối với phần công việc được thực hiện vượt quá phạm vi ủy quyền trong các trường hợp sau đây: (i) người ủy quyền đồng ý; (ii) người ủy quyền biết mà không phản đối trong một thời hạn hợp lý; (iii) người ủy quyền có lỗi dẫn đến việc người đã giao dịch không biết hoặc không thể biết về việc người nhận ủy quyền đã xác lập, thực hiện giao dịch dân sự với mình vượt quá phạm vi ủy quyền. Do vậy, người ủy quyền cần có các hành động phù hợp khi biết được việc vượt quá phạm vi ủy quyền để tránh phải chịu các trách nhiệm phát sinh bởi hành vi này.

Trên đây là một số vấn đề cơ bản mà doanh nghiệp cần lưu ý về ủy quyền trong quản lý doanh nghiệp. Chú trọng đến tính pháp lý của việc ủy quyền cũng chính là chú trọng đến hiệu quả hoạt động, lợi ích chung của doanh nghiệp, hạn chế tối đa những rủi ro mà doanh nghiệp có thể gặp phải từ những hành vi ủy quyền, thực hiện ủy quyền bất hợp pháp.

PHẦN 2: ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

1. Phạt cả người phát tờ rơi và người quảng cáo

Nghị định 28/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo. Nghị định có hiệu lực từ ngày 05/5/2017, quy định xử lý đối với hành vi phát tờ rơi quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, xã hội:

- i. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với người thực hiện hành vi phát tờ rơi quảng cáo.
- ii. Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với người có sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được quảng cáo trên tờ rơi làm ảnh hưởng đến mỹ quan, trật tự an toàn giao thông, xã hội.

Theo đó, người có sản phẩm quảng cáo và người phát tờ rơi đều có thể bị xử phạt.

2. Phạt 100 triệu đồng đối với mỗi chất cấm được sử dụng trong chăn nuôi

Nghị định 41/2017/NĐ-CP sửa đổi nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản; lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, có hiệu lực từ 20/5/2017. Nghị định sửa đổi một số nội dung như sau:

- i. Mức xử phạt tiền đối với hành vi sử dụng mỗi chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tối đa đến 100 triệu đồng. Đồng thời, cơ sở sử dụng chất cấm còn bị đình chỉ hoạt động từ 6 đến 12 tháng (mức trước đó là từ 1 đến 3 tháng).
- ii. Phạt tiền từ 40 đến 50 triệu đồng đối với hành vi vận chuyển, kinh doanh, thu gom, lưu giữ, giết mổ động vật, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chứa chất cấm sử dụng trong chăn nuôi.

3. Tăng mức phạt khi xả thải sai nội dung giấy phép

Nghị định 33/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/5/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Theo đó, tăng mức phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng lên mức phạt từ 100 triệu đồng đến 120 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

- i. Xả nước thải vào nguồn nước không đúng vị trí, tọa độ quy định trong giấy phép.
- ii. Xả nước thải vào nguồn nước không đúng chế độ, phương thức quy định trong giấy phép.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định tăng mức phạt với một số vi phạm trong bảo vệ nguồn nước như phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành

vi quản lý, vận hành công trình gây thất thoát, lãng phí nước (mức phạt hiện hành là 6 -10 triệu đồng).

4. 03 trường hợp miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

Nghị định 20/2017/NĐ-CP về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (GDLK) có hiệu lực từ ngày 01/5/2017. Theo đó, Nghị định quy định về các trường hợp được miễn lập Hồ sơ xác định giá GDLK như sau:

- i. Người nộp thuế (NNT) có phát sinh GDLK nhưng trong kỳ tính thuế tổng doanh thu phát sinh dưới 50 tỷ đồng và tổng giá trị tất cả các GDLK dưới 30 tỷ đồng;
- ii. NNT đã ký kết Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá thực hiện nộp Báo cáo thường niên theo quy định.

Các GDLK không thuộc phạm vi áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá, NNT có trách nhiệm kê khai xác định giá GDLK theo quy định.

NNT kinh doanh với chức năng đơn giản, không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác, sử dụng tài sản vô hình, doanh thu dưới 200 tỷ đồng, áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần trước lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu, bao gồm các lĩnh vực: Phân phối: từ 5% trở lên; Sản xuất: từ 10% trở lên; Gia công: từ 15% trở lên.

5. Quy định mới về trích khấu hao tài sản cố định năm 2017

Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định có hiệu lực từ ngày 26/5/2017.

Theo đó, tài sản là nhà hỗn hợp vừa dùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa dùng để bán hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp phải xác định và hạch toán riêng phần giá trị của nhà hỗn hợp theo từng mục đích sử dụng, cụ thể:

- i. Đối với phần giá trị tài sản (diện tích) tòa nhà hỗn hợp dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và dùng để cho thuê (trừ trường hợp cho thuê tài chính): doanh nghiệp thực hiện ghi nhận giá trị của phần tài sản (diện tích) là tài sản cố định, quản lý, sử dụng và trích khấu hao TS cố định theo quy định.
- ii. Đối với phần giá trị tài sản (diện tích) trong tòa nhà hỗn hợp dùng để bán thì doanh nghiệp không được hạch toán là tài cố định và không được trích khấu hao và theo dõi như một tài sản để bán.

Quy định nêu trên được áp dụng cho năm tài chính 2016.

6. Bãi bỏ nhiều mẫu hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất

Thông tư 04/2017/TT-BTP có hiệu lực từ ngày 28/5/2017 quy định bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật. Điểm nổi bật của Thông tư là bãi bỏ nhiều mẫu hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất. Theo đó, Thông tư bãi bỏ toàn bộ Thông tư liên tịch 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT; các mẫu hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất (QSĐĐ)

sử dụng cho Phòng Công chứng và UBND xã được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 04 cũng sẽ bị bãi bỏ như:

- i. Hợp đồng chuyển đổi QSDĐ nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;
- ii. Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, thuê QSDĐ và tài sản gắn liền với đất;
- iii. Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, thuê QSDĐ;
- iv. Hợp đồng mua bán, tặng cho, thế chấp, thuê tài sản gắn liền với đất;
- v. Hợp đồng góp vốn bằng QSDĐ và tài sản gắn liền với đất;
- vi. Hợp đồng góp vốn bằng QSDĐ;
- vii. Hợp đồng góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất.

7. Phạt đến 5.000.000 đồng nếu phổ biến phim không đúng quy định

Nghị định 28/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 131/2013/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả và Nghị định 158/2013/NĐ-CP xử phạt VPHC về văn hóa, thể thao, du lịch. Nghị định 28/2017/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/5/2017. Theo đó, các hành vi phổ biến phim sau sẽ bị xử phạt từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng:

- i. Phổ biến phim tại nơi công cộng được lưu trữ trên mọi chất liệu mà không có nhãn kiểm soát;
- ii. Phổ biến phim tại nơi công cộng không đúng nội dung và phạm vi quy định trong giấy phép phổ biến phim hoặc quyết định phát sóng;
- iii. Không bảo đảm quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với phòng chiếu phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim trong quá trình hoạt động.

PHẦN 3: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG

NGHỊ ĐỊNH

1. Nghị định 69/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực từ ngày 25/05/2017
2. Nghị định 40/2017/NĐ-CP về quản lý sản xuất, kinh doanh muối, có hiệu lực từ ngày 20/05/2017
3. Nghị định 41/2017/NĐ-CP sửa đổi nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản; lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, có hiệu lực từ ngày 20/05/2017
4. Nghị định 39/2017/NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản, có hiệu lực từ ngày 20/05/2017
5. Nghị định 33/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, có hiệu lực từ ngày 20/05/2017
6. Nghị định 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước, có hiệu lực từ ngày 15/05/2017
7. Nghị định 31/2017/NĐ-CP Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm, có hiệu lực từ ngày 10/05/2017
8. Nghị định 30/2017/NĐ-CP quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có hiệu lực từ ngày 05/05/2017
9. Nghị định 28/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 131/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo, có hiệu lực từ ngày 05/05/2017
10. Nghị định 23/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 162/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
11. Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017

THÔNG TƯ

12. Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, có hiệu lực từ ngày 31/05/2017
13. Thông tư 04/2017/TT-BTP bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực từ ngày 28/05/2017
14. Thông tư 06/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 22/2009/TT-BCT của Bộ Công Thương, có hiệu lực từ ngày 26/05/2017
15. Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi Thông tư 45/2013/TT-BTC và 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 26/05/2017
16. Thông tư 84/2017/TT-BQP quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng, có hiệu lực từ ngày 26/05/2017
17. Thông tư 03/2017/TT-BTP quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức chuyên ngành Thi hành án dân sự do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, có hiệu lực từ ngày 22/05/2017
18. Thông tư 09/2017/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có hiệu lực từ ngày 20/05/2017
19. Thông tư 04/2017/TT-BTNMT quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, có hiệu lực từ ngày 19/05/2017
20. Thông tư 03/2017/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư 07/2014/TT-BKHCN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, có hiệu lực từ ngày 19/05/2017
21. Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có hiệu lực từ ngày 18/05/2017
22. Thông tư 68/2017/TT-BQP quy định và hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ trong Bộ Quốc phòng, có hiệu lực từ ngày 16/05/2017
23. Thông tư 08/2017/TT-BNNPTNT quy định về tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và trang phục đối với lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, có hiệu lực từ ngày 16/05/2017
24. Thông tư 01/2017/TT-VPCP hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành, có hiệu lực từ ngày 15/05/2017

25. Thông tư 02/2017/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư 28/2012/TT-BKHCN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành, có hiệu lực từ ngày 15/05/2017
26. Thông tư 04/2017/TT-BXD quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành, có hiệu lực từ ngày 15/05/2017
27. Thông tư 02/2017/TT-BTP hướng dẫn nội dung quản lý công, viên chức, người lao động thuộc hệ thống tổ chức thi hành án dân sự do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, có hiệu lực từ ngày 07/05/2017
28. Thông tư 07/2017/TT-BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Sản phẩm thủy sản – Cá tra phi lê đông lạnh” do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, có hiệu lực từ ngày 05/05/2017
29. Thông tư 03/2017/TT-BTNMT hướng dẫn việc cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, có hiệu lực từ ngày 05/05/2017
30. Thông tư 11/2017/TT-BCA quy định Danh mục bí mật nhà nước độ Mật trong ngành giáo dục và đào tạo do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, có hiệu lực từ ngày 02/05/2017
31. Thông tư 41/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
32. Thông tư 03/2017/TT-BXD hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
33. Thông tư 23/2017/TT-BTC sửa đổi Thông tư 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 42/2015/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
34. Thông tư 06/2017/TT-BGDĐT Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
35. Thông tư 07/2017/TT-BGDĐT Quy định về liên kết đào tạo trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
36. Thông tư 22/2017/TT-BTC quy định mua lại trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
37. Thông tư 52/2017/TT-BQP ban hành Quy chế làm việc của Bộ Quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017

38. Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
39. Thông tư 06/2017/TT-BLĐTBXH quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
40. Thông tư 06/2017/TT-BGTVT quy định quy trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
41. Thông tư 18/2017/TT-BTC quy định hệ thống danh mục điện tử dùng chung trong lĩnh vực tài chính do Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
42. Thông tư 47/2016/TT-BGTVT quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu và biển hiệu của công, viên chức và nhân viên Cảnh vụ hàng không do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017
43. Thông tư 42/2016/TT-NHNN quy định xếp hạng quỹ tín dụng nhân dân do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/05/2017

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể không chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.

Hì vọng chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin hữu ích liên quan đến các quy định pháp luật mới ban hành thông qua bản tin lần này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc thắc mắc của Quý khách hàng. Mọi nhận xét của Quý khách xin vui lòng gửi về địa chỉ info@luatsuhcm.com.

Trong trường hợp Quý khách hàng muốn tìm hiểu các bản tin khác của chúng tôi, xin vui lòng truy cập mục Bản tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của chúng tôi: www.luatsuhcm.com.